TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ	*Ninh Hải, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Chấm dứt việc nuôi con nuôi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI-TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huế

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Quý – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2023/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về *việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* theo Quyết định mở phiên họp số 02/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Những người tham gia phiên họp:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Tô Công T (Nguyễn Xuân T), sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn PC2, xã PH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tô Văn Ch – sinh năm: 1968. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường PM, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Phạm Thị L - sinh năm: 1967.Có mặt.

Địa chỉ: Thôn PC2, xã PH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bà Phạm Thị Ánh T – sinh năm: 1972. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Xuân Đ – sinh năm: 1969. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PC1, xã PH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu 02/02/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, người có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Tô Công T trình bày:

Cha mẹ ruột của anh là ông Nguyễn Xuân Đ và bà Phạm Thị Ánh T sinh được 05 người con, anh là con thứ 3. Cha mẹ nuôi của anh là bà Phạm Thị L (chị ruột bà T) và ông Tô Văn Ch không có con. Vì vậy khi sinh ra được 13-14 tháng tuổi anh được cha mẹ ruột cho làm con nuôi ông Ch, bà L. Việc cho, nhận con nuôi giữa cha mẹ ruột và cha mẹ nuôi đối với anh chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm thủ tục đăng ký việc cho, nhận con nuôi tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi nhận anh làm con nuôi, ông Ch – bà Lẹ đã đưa anh về chung sống và đi khai sinh cho anh là Tô Công T – sinh ngày: 06/6/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Phương Hải, nhập anh vào chung hộ khẩu với ông Ch – bà L, nuôi dưỡng, chăm sóc cho ăn học đầy đủ. Năm 2014 khi ông Ch – bà L ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã tuyên giao anh cho bàLẹ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con. Từ sau khi được cha nuôi đi khai sinh vào năm 2000 cho đến nay mọi giấy tờ liên quan đến nhân thân của anh (khai sinh, hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy tờ xe) đều thể hiện họ tên anh là Tô Công T, cha- mẹ là ông Ch – bà L. Hiện nay anh đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có gia đình riêng nhưng khi đi làm căn cước công dân thì phát hiện không có tên trong dữ liệu dân cư, ngoài ra anh còn phát hiện năm 2001 cha ruột cũng đi khai sinh cho anh với tên Nguyễn Xuân T với cha – mẹ là Nguyễn Xuân Đ – Phạm Thị Ánh T.

Nay anh đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Ch – bà L đối với anh để anh được thực hiện các thủ tục khai sinh lại theo họ tên cha mẹ ruột đã đặt và làm các giấy tờ về nhân thân khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Đ – bà Phạm Thị Ánh T trình bày:

Ông bà, chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Ninh Hải. Vợ chồng ông, bà có 05 người con và anh Tô Công T (Nguyễn Xuân T) là con thứ 3. Do khi sinh anh T điều kiện khó khăn, chị gái bà T là bà Phạm Thị L và chồng là Tô Văn Ch lại không có con nên ông, bà đã cho anh T cho ông Ch – bà L nhận làm con nuôi từ khi anh T được khoảng 13-14 tháng tuổi cho đến nay nhưng không đăng ký việc cho, nhận con nuôi theo quy định. Do không hiểu biết và vì ông Ch – bà L cũng là người trong nhà nên ông Đ không hỏi mà đăng ký khai sinh cho anh T là Nguyễn Xuân T theo họ của ông sau khi đã cho anh T làm con nuôi. Nay nhận thức được việc làm này đã ảnh hưởng đến thủ tục làm các giấy tờ nhân thân của anh T nên trước yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh T với ông Ch – bà L để thuận lợi cho việc làm các giấy tờ tùy thân thì ông – bà đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn Ch có yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, quá trình giải quyết vụ việc ông Ch đã trình bày: Do không có con nên ông và bà Phạm Thị L đã nhận nuôi anh Tô Công T làm con nuôi từ khi anh T mới 13-14 tháng tuổi và chăm sóc nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ.

Việc cho, nhận con nuôi chỉ bằng lời nói không lập văn bản gì cũng không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ngày 15/9/2000 ông đã đi khai sinh cho anh T là Tô Công T với cha là Tô Văn Ch, mẹ là Phạm Thị L và nhập tên anh là con vào hộ khẩu của ông và bà L, ông không biết ông Đ cũng đi làm giấy khai sinh cho anh T. Từ khi được ông khai sinh cho đến nay thì mọi thủ tục, giấy tờ của anh T đều là Tô Công T. Nay anh T đã trên 18 tuổi và có khó khăn trong việc làm căn cước công dân và các giấy tờ khác nên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với ông và bà L ông đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của anh T, bà T – ông Đ và ông Ch. Bà không bổ sung gì thêm và đồng ý yêu cầu của anh T. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của anh T để anh Tâm sớm được làm các giấy tờ về nhân thân, thực hiện quyền công dân của mình theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Anh Tô Công T hiện nay đã trên 18 tuổi có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với ông Ch– bà L. Các đương sự khác gồm cha me ruột là ông Đ – bà T và cha mẹ nuôi là ông Ch – bà L đều đồng ý. Căn cứ tinh thần Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân Tối cao; các Điều 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 367, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án công nhận yêu cầu của anh Tô Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tô Công T yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Phạm Thị L và ông Tô Văn Ch. Bà Phạm Thị L cư trú tại huyện Ninh Hải, ông Ch đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải gải quyết vụ việc nên đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Văn Ch tại phiên họp nhưng quá trình giải quyết vụ viêc ông Ch đã có đầy đủ lời khai và có yêu cầu vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Vào cuối năm 1998 vợ chồng ông Nguyễn Xuân Đ – bà Phạm Thị Ánh T và vợ chồng ông Tô Văn Ch, bà Phạm Thị L đã thỏa thuận cho, nhận anh Tô Công T (Nguyễn Xuân T) làm con nuôi nhưng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm thủ tục cho, nhận con nuôi theo quy định. Như vậy, cha mẹ ruột anh T tự nguyện cho anh T làm con nuôi, thực tế thì anh T đã về ở chung nhà, nhập hộ khẩu chung với ông Ch – bà L từ năm 1998 và được cha mẹ nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng, cho ăn học đến khi trưởng thành. Theo tinh thần tại điểm 1, mục A,

phần III của Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân Tối cao thì *"...có những trường hợp nhân dân chưa hiểu pháp luật cho nên chưa xin chính quyền công nhận và đăng ký vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi. Trong trường hợp này, nếu việc nhận con nuôi là ngay thẳng, cha mẹ đẻ của đứa trẻ hoàn toàn tự nguyện, việc nuôi dưỡng đứa trẻ được bảo đảm, thì coi là con nuôi thực tế..."* nên quan hệ về việc nuôi con nuôi giữa ông Ch, bà L và anh T được coi là nuôi con nuôi thực tế.

[2.2] Hiện nay anh T đã trên 18 tuổi và có yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi với bà Phạm Thị L, ông Tô Văn Ch để thuận lợi cho việc làm các giấy tờ về nhân thân và các đương sự trong vụ việc (cha mẹ ruột, cha mẹ nuôi và con nuôi) đều thống nhất với yêu cầu này. Xét thấy yêu cầu của các bên là tự nguyện và hợp pháp nên chấp nhận theo quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28 của Luật nuôi con nuôi 2010 và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí: Anh Tô Công T phải chịu lệ phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010 và Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Tô Công T (Tên gọi khác: Nguyễn Xuân T) với ông Tô Văn Ch và bà Phạm Thị L.

Quyền giữa cha mẹ nuôi là ông Tô Văn Ch và bà Phạm Thị L với con nuôi là anh Tô Công T (Tên gọi khác: Nguyễn Xuân T) chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Tô Công T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007209 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Anh Tâm đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Tô Công T, ông Tô Văn Ch, bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Xuân Đ, bà Phạm Thị Ánh Tt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKS huyện Ninh Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Huế